

TĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54 /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016.

TRƯỜNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH

ĐẾN Giờ: ... 2 ...
Ngày: ... 15/6/16 ...

Quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập do các cơ quan có thẩm quyền thành lập quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 12 Luật khoa học và công nghệ.

2. Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập là cơ sở giáo dục đại học.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội áp dụng các quy định tại Nghị định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyền tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Quyền tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập bao gồm quyền tự chủ về tài chính, thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, quản lý và sử dụng tài sản.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được phân loại theo mức độ tự bảo đảm về chi thường xuyên và chi đầu tư như sau:

a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư;

b) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

d) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm b, c, d Khoản này được Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi đầu tư.

Điều 4. Các loại nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn, giao cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

a) Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập là nhiệm vụ khác ngoài nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1 Điều này, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quy định tại quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

b) Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được cơ quan có thẩm quyền đặt hàng hoặc giao trực tiếp cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập và được thực hiện theo phương thức khoán đến sản phẩm cuối cùng;

c) Thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng;

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thẩm quyền phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 có thể ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 2 phê duyệt danh mục, thuyết minh, dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp 2.

d) Xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng;

Hàng năm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, lập danh mục và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng để trình thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện.

Khi kết thúc nhiệm vụ, tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm lập báo cáo kết quả để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nghiệm thu, làm cơ sở xem xét, giao hoặc không giao thực hiện nhiệm vụ trong năm tiếp theo.

đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng;

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng bao gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương của những người trực tiếp và gián tiếp thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi phí trực tiếp và gián tiếp phục vụ thực hiện nhiệm vụ; các khoản chi hoạt động bộ máy của tổ chức khoa học và công nghệ công lập để thực hiện nhiệm vụ.

Định mức các khoản chi trong dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Nhiệm vụ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Chính sách ưu đãi đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng chính sách ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành.

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp thì được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cụ thể:

a) Được áp dụng thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm;

b) Được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo;

Việc áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính từ năm đầu tiên tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thu nhập chịu thuế kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng:

a) Được hưởng chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

b) Được vay vốn từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ ở các bộ, ngành, địa phương và các quỹ khác để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành;

c) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được vay vốn của các tổ chức tín dụng, huy động vốn của công chức, viên chức trong đơn vị để đầu tư mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng các ưu đãi khác theo quy định hiện hành.

Điều 6. Giao dịch tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước. Lãi tiền gửi là nguồn thu của đơn vị và được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc quỹ khác theo quy định hiện hành; không được bổ sung vào Quỹ bổ sung thu nhập.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản thu phí theo quy định hiện hành về phí, lệ phí.

3. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 3 Nghị định này được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và sử dụng con dấu của đơn vị sự nghiệp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Điều 7. Nghĩa vụ tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương II
QUYỀN TỰ CHỦ CỦA
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP

Điều 8. Tự chủ về tài chính của tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

1. Nguồn tài chính.

a) Nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết và nguồn thu hợp pháp khác;

b) Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại để chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí;

c) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước nếu được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, dịch vụ sự nghiệp công;

d) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên nếu được cơ quan có thẩm quyền giao, bao gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;